24.1. Thuốc an thần

1. Diazepam 10mg/2ml (Diazepam Hameln 5mg/ml)

Thành phần: Mỗi ml dung dịch thuốc tiêm chứa 5 mg diazepam

Chỉ định:

Diazepam là thuốc chống lo âu, chống co giật và giãn cơ trung tâm. Diazepam được dùng để giảm lo âu và giúp an thần trong lo âu trầm trọng cấp tính hoặc kích động và giúp kiểm soát kích động liên quan tới cuồng sản rượu cấp.

Diazepam được dùng làm giảm co thắt cơ cấp và uốn ván.

Co giật cấp bao gồm trạng thái động kinh liên tục, ca co giật do độc tố và sốt co giật. Như là tác nhân hỗ trợ trong nội soi, trong nha khoa, phẫu thuật, X quang. Thông tim, khử rung, được dùng trước phẫu thuật để làm giảm âu lo, có tác dụng an thần, gây mê nhẹ.

Liều dùng, cách dùng:

Cách dùng:

Thuốc tiêm Diazepam-hameln 5 mg/ml có thể được dùng tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp hay truyền tĩnh mạch.

- *Hướng dẫn cách pha dung dịch để truyền tĩnh mạch*

+ Thuốc tiêm diazepam không được trộn lẫn với những thuốc khác trong cùng 1 bơm tiêm hay dung dịch tiêm tĩnh mạch và không được pha loãng trừ khi được tiêm truyện tĩnh mạch chậm với dung dịch NaCl 0,9% hay Dextrose 5%.

+ Diazepam rất ít tan trong nước. Vì vậy, không được pha quá 40 mg diazepam (4 ống Diazepamhameln 5 mg/ml) trong 500 ml dung dich tiém truyền.

+ Dung dịch thuốc sau khi pha phải trong suốt, các tính chất vật lý và hóa học phải ổn định. Thuốc phải dùng hết trong vòng 6 giờ, nếu không hết phải hủy bỏ.

+ Dung dịch tiêm truyền có chứa diazepam phải truyền chậm (khoảng 1 ml/phút).

Liều dùng:

- *Người lớn:* Lo âu cấp trầm trọng hay kích động 10 mg tiêm tĩnh mạch hay tiêm bắp, có thể được lặp lại sau khoảng cách không ít hơn 4 giờ.

+ *Cuồng sản rượu cấp*: 10— 20 mg tiêm tĩnh mạch hay tiêm bắp. Liều cao hơn có thể được cần đến, phụ thuộc vào sự trầm trọng của triệu chứng.

+ *Co thắt cơ cấp:* 10 mg tiêm tĩnh mạch hay tiêm bắp, có thể được lặp lại sau khoảng cách không ít hơn 4 giờ.

+ *Uốn ván:* Khởi đầu liều tiêm tĩnh mạch 0,1 — 0,3 mg/kg thể trọng, được lặp lại khoảng cách 1 — 4 giờ. Có thể truyền tĩnh mạch liên tục 3 — 10 mg/kg thể trọng trong 24 giờ. Sự lựa chọn liều phải liên quan tới mức độ trầm trọng của từng trường hợp và trường hợp rất trầm trọng dùng liều cao hơn.

+ *Tình trạng động kinh liên tục, co giật do độc tố:* 10 – 20 mg tiêm tĩnh mạch hay tiêm bắp, được lặp lại nêu cần thiết 30 — 60 phút sau. Nếu được chỉ định, có thể được truyền tĩnh mạch chậm (liều tối đa 3 mg/kg thể trọng trong 24 giờ).

+ *Thuốc trước phẫu thuật hay tiền mê:* 0,2 mg/kg thể trọng. Liều thông thường cho người lớn 10 — 20 mg nhưng liều cao hơn có thể cần thiết tùy theo đáp ứng lâm sàng.

+ *Người già và bệnh nhân yếu sức:* Liều không nên vượt quá phân nửa liều khuyến cáo thông thường.

- *Trẻ em:*

+ Trạng thái động kinh liên tục, co giật do độc tố, sốt co giật: 0,2 — 0,3 mg/kg thể trọng tiêm tĩnh mạch (hay tiêm bắp).

+ Uốn ván: Như đối với người lớn.

+ Thuốc trước phẫu thuật hay tiền mê: 0,2 mg/kg thể trọng. Nên tiêm thuốc chậm 0,5 ml trong một phút. Thuốc tiêm diazepam phải được đưa vào tĩnh mạch lớn của hỗ trước xương trụ, bệnh nhân trong tư thế nằm ngửa trong suốt quá trình để làm giảm khả năng xảy ra hạ huyết áp hay ngừng thở.

Chống chỉ định:

Mẫn cảm với diazepam, benzodiazepin và các thành phần khác của thuốc

Suy hô hấp nặng

Hội chứng ngưng thở khi ngủ

Nhược cơ

Suy gan nặng

Diazepam không nên sử dụng trong trạng thái ám ảnh hoặc sợ hãi. Không sử dụng đơn độc để điều trị trầm cảm hoặc lo âu kết hợp với trầm cảm vì có nguy cơ thúc đây tự sát ở nhóm người bệnh này.

Không dùng diazepam diéu trị bệnh loạn thần mạn.

Kết hợp sử dụng diazepam và 1 benzodiazepin khác có thể gây chứng quên ở người bệnh, và không nên dùng diazepam trong trường hợp có người thân chết vì có thể bị ức chế điều chỉnh tâm lý. Chống chỉ định với bệnh nhân mẫn cảm với benzodiazepin, thiểu nặng phổi cấp và suy hô hấp.

2. Diazepam 5mg (Seduxen 5mg)

Thành phần: Mỗi ml dung dịch thuốc tiêm chứa 5 mg diazepam

Chỉ định:

- Điều trị triệu chứng thường xuyên hoặc tạm thời trong lo âu nặng, sợ hãi cao độ, trạng thái bồn chồn, căng thẳng trong phản ứng thần kinh cấp tính và các bệnh thần kinh. Điều trị bổ trợ các triệu chứng thần kinh và lo âu vận động do các nguyên nhân khác nhau.
- Điều trị bổ trợ các triệu chứng do cai rượu và mê sảng do cai rượu.
- Điều trị tình trạng co cứng cơ xương do nhiều nguyên nhân (tình trạng cielo, co cứng, co cứng do nguồn gốc từ não bộ và sau tổn thương nơ ron trung gian đốt sống và trên đốt sống, bại liệt, liệt hai chi dưới, múa vờn, tăng vận động và hội chứng stiff-man). Trong trường hợp chấn thương tại chỗ (tổn thương, viêm), Seduxen được dùng bổ trợ để giảm co thắt cơ phản xạ.
- Điều trị bổ trợ các trạng thái co giật, động kinh, kinh giật, uốn ván.

Liều dùng, cách dùng:

Seduxen 5mg

Cách dùng:

- Thuốc Seduxen 5 mg dùng qua đường uống
- Seduxen chỉ dùng theo kê đơn của bác sỹ. Liều dùng tùy thuộc vào từng cá thể, tình trạng và đáp ứng lâm sàng của bệnh nhân; do đó cần tuân theo chỉ dẫn của bác sỹ. Do có sự khác biệt rất lớn giữa phản ứng của các bệnh nhân, khuyến cáo nên bắt đầu điều trị với liều hợp lý thấp nhất, sau đó tăng dân liều đến mức liệu hiệu quả thấp nhất vẫn cho dung nạp tốt.
- Liều hàng ngày nên chia làm 2-4 lần tùy theo nhu cầu từng bệnh nhân. Nói chung nên dùng 2/3 liều hàng ngày vào buổi tối.

Liều dùng:

- Người lớn: Liều trung bình hàng ngày 5-15mg (1-3 viên). Liều đơn không được vượt quá 10 mg.

Tình trạng lo âu, lo âu do tâm thần vận động, bồn chồn: Liều đơn thông thường là 2,5-5 mg (1/2-1 viên). Liều hàng ngày thường từ 5-20 mg.

- Điều trị bổ trợ cho trạng thái co giật: Liều đơn thông thường là 2,5-10 mg (1/2-2 viên), 2-4 lần mỗi ngày.
- Điều trị mê sảng trong cai rượu: Liều khởi đầu thông thường là 20-40 mg mỗi ngày (4-8 viên), liều duy trì là 15-20 mg (3-4 viên) mỗi ngày.
- Điều trị tình trạng co cứng, cứng đơ: 5-20 mg (1-4 viên) mỗi ngày.
- Với người cao tuổi và người ốm yếu, bệnh nhân giảm chức năng gan, thời gian bán thải của Seduxen có thể kéo dài hơn. Nên dùng liều thấp nhất, xấp xỉ bằng nửa liều thông thường sau khi đã cân nhắc dung nạp của bệnh nhân.
- Liều dùng cho trẻ em cần được tính toán cho từng cá thể dựa trên các yếu tố: tuổi, mức độ trưởng thành, tình trạng toàn thân và đáp ứng cá thể.
- Liều khởi đầu thông thường cho trẻ em là 1,25-2,5 mg mỗi ngày, chia làm 2-4 lần theo nhu cầu. Có thể tăng hoặc giảm liều sau khi đánh giá về đáp ứng lâm sàng.
- Có thể uống thuốc không cần tính đến thời gian ăn.

- Nếu bạn lỡ dùng Seduxen nhiều hơn số lượng mà bác sĩ đã kê toa, bạn cần gặp bác sĩ hoặc dược sĩ ngay.

- Nếu bạn đã lỡ quên không uống thuốc thì không được uống bù gấp đôi vào lần kế tiếp, vì làm như vậy có thể dẫn đến quá liều

Chống chỉ định:

- Không dùng Seduxen nếu bị quá mẫn (dị ứng) với diazepam hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc (ví dụ lactose)

- Không dùng Seduxen trong các trường hợp sau:

- Ba tháng đầu thai kỳ (trong 6 tháng còn lại của thai kỳ, chỉ có thể dùng Seduxen trong những trường hợp ngoại lệ và dưới sự theo dõi nghiêm ngặt của bác sĩ).

- Thời kỳ cho con bú – do diazepam đi vào sữa mẹ.

- Bệnh nặng ở đường hô hấp kèm theo khó thở.

- Bệnh gan nặng.

- Trầm cảm.

- Hội chứng ngừng thở khi ngủ

- Yếu cơ nặng

- Một vài dạng bệnh glocom (Chống chỉ định trong trường hợp glocom góc hẹp và cơn glocom cấp tính, Có thể dùng thuốc trong trường hợp glocom góc mở ở bệnh nhân đang điều trị phù hợp)

- Ngộ độc rượu và các thuốc hướng thần khác.

- Không dùng Seduxen cho người nghiện rượu và ma túy (ngoại trừ trường hợp cai rượu đột ngột).

- Không dùng thuốc trong điều trị khởi đâu của bệnh tâm thần. Không dùng thuốc trong điều trị trầm cảm.